



QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 gồm:

1. Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải;
2. Phó Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh;
3. Các ủy viên:
 - Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam;
 - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh;
 - Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng;
 - Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ;
 - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát;
 - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Đinh La Thăng;
 - Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Quân;
 - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Bắc Sơn.

4. Mời các ông có tên sau đây làm cố vấn Ban Chỉ đạo:

- Thứ trưởng Bộ Kinh tế, Công nghiệp và Thương mại Nhật Bản Hideichi Okada;

- Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam Yasuaki Tanizaki.

Điều 2. Ban Chỉ đạo có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các nhiệm vụ liên quan đến phát triển các ngành công nghiệp với sự hợp tác của phía Nhật Bản.

Điều 3. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

1. Hợp tác với phía Nhật Bản nhằm xây dựng chiến lược phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm với trọng tâm xác định một số ngành công nghiệp Việt Nam có tiềm năng để ưu tiên phát triển trong giai đoạn đến năm 2020 và phía Nhật Bản quan tâm đầu tư phát triển để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Hợp tác với phía Nhật Bản nhằm xây dựng kế hoạch hành động để thực hiện phát triển tập trung các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định.

3. Chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng và hướng dẫn cơ chế, chính sách có liên quan về phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định trong giai đoạn 2012-2020 theo lĩnh vực được giao phụ trách.

4. Chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình hành động triển khai nội dung phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định theo lĩnh vực được giao phụ trách. Tranh thủ sự hợp tác, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm này.

5. Giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả việc thực hiện mục tiêu phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm trong chương trình hành động theo lĩnh vực được giao phụ trách.

Điều 4. Ban Chỉ đạo có quyền hạn:

1. Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định những cơ chế, chính sách và giải pháp cụ thể thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình xây dựng và tổ chức triển khai phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm được xác định. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các nội dung liên quan và kiến nghị giải pháp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các nội dung vượt quá thẩm quyền.

2. Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo được quyền ký các văn bản chỉ đạo, sử dụng con dấu của Chính phủ; Bộ trưởng, Phó Trưởng ban

và Bộ trưởng, ủy viên Ban Chỉ đạo ký các văn bản chỉ đạo, sử dụng con dấu của Bộ, cơ quan mình phụ trách.

Điều 5. Quy chế và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo được mời các chuyên gia trong và ngoài nước để tham khảo ý kiến khi cần thiết.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ của Tổ công tác nhằm thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020. Tổ Công tác được mời các chuyên gia trong và ngoài nước để tham khảo ý kiến khi cần thiết.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTN, TCCV, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (05).XH. 230



Nguyễn Tấn Dũng